TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TỨ KỲ - TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 23-4-2019
V/v: Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỨ KỲ - TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Quân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Đình Đồng;

2. Ông Chu Quang Liêm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà: Bà Vũ Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 4 năm 2019 tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 71/2019/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 3 năm 2019 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 4 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Ngô Văn T, sinh năm 1975; trú tại: Thôn G, xã L, huyện K, tỉnh Hải Dương (có mặt).

2. Bị đơn: Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1979; nơi đăng ký HKTT và cư trú cuối cùng: Thôn G, xã L, huyện K, tỉnh Hải Dương *(vắng mặt và đã bị Tòa án tuyên bố mất tích).*

3. *Người làm chứng*: Ông Ngô Tài V; trú tại: Thôn G, xã L, huyện K, tỉnh Hải Dương (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình làm việc nguyên đơn - anh Ngô Văn T trình bày: Anh và chị Nguyễn Thị L kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, được UBND xã L, huyện K tổ chức đăng ký và cấp Giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 27/9/1999. Sau khi kết hôn, hai người chung sống cùng gia đình anh ở xã L, huyện K. Cuộc sống chung vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, chị L hay tự ý bỏ nhà đi rồi lại tự ý trở về. Cuối năm 2010 chị bỏ đi hẳn, từ đó đến nay không quay

về. Anh và gia đình đã áp dụng nhiều biện pháp tìm kiếm nhưng vẫn không có tin tức gì của chị nên anh đã yêu cầu Tòa án tuyên bố chị L mất tích. Tại Quyết định phúc thẩm giải quyết việc dân sự số: 01/2019/QĐST-DS ngày 25/01/2019, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương đã tuyên bố chị Nguyễn Thị L mất tích.

Kể từ khi Tòa án tuyên bố chị Nguyễn Thị L mất tích đến nay anh và gia đình vẫn không có tin tức gì về chị L. Do hôn nhân không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh khởi kiện xin ly hôn.

Về quan hệ con chung: Anh và chị L có 01 con là Ngô Quang T, sinh ngày ...năm 2000, hiện con đã thành niên nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về quan hệ tài sản chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai, ông Ngô Tài V là bố đẻ của anh T trình bày: Về quá trình kết hôn, thời gian chung sống, con chung giữa anh T và chị L đúng như anh T trình bày; ông xác định từ khi chị L bỏ đi (năm 2010) đến nay gia đình ông không có tin tức gì về chị L. Nay anh T xin ly hôn, ông đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo nguyện vọng của anh T.

Tại biên bản xác minh, UBND xã L cung cấp: Việc tổ chức đăng ký kết hôn, thời gian chung sống giữa anh T và chị L tại địa phương đúng như anh T trình bày. Chị L bỏ đi khỏi địa phương gần 10 năm nay, địa phương không nắm được chị L đi đâu, làm gì và từ đó đến nay địa phương không có tin tức gì về chị L. Nay anh T xin ly hôn, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn - anh Ngô Văn T giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Toà án giải quyết cho anh được ly hôn chị Nguyễn Thị L. Ngoài ra, anh không có yêu cầu, đề nghị nào khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ có quan điểm xác định việc Tòa án thụ lý, quá trình giải quyết yêu cầu khởi kiện của anh Ngô Văn T đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX): Áp dụng các điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 2 Điều 68 Bộ luật Dân sự (BLDS); Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự (BLTTDS); Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Toà án. Xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho anh Ngô Văn T ly hôn chị Nguyễn Thị L; anh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của đương sự trong phần tranh luận, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Tại Quyết định phúc thẩm giải quyết việc dân sự số 01/2019/QĐST-DS ngày 25/01/2019, Toà án nhân dân tỉnh Hải Dương đã tuyên bố

chị Nguyễn Thị L mất tích, từ đó đến nay không có bất kỳ tin tức gì về chị L nên vụ án không tiến hành hòa giải được, không lấy được lời khai của chị L và Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị L là đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Anh Ngô Văn T và chị Nguyễn Thị L kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, được UBND xã L, huyện K nơi sinh sống của anh T tổ chức đăng ký và cấp Giấy chứng nhận kết hôn, việc kết hôn không vi phạm điều cấm của pháp luật nên hôn nhân giữa anh T và chị L là hợp pháp.

[3] Chị L đã bị tuyên bố mất tích, anh T khởi kiện xin ly hôn. Để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của anh T, HĐXX căn cứ khoản 2 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 68 BLDS chấp nhận yêu cầu khởi kiện, cho anh Ngô Văn T được ly hôn chị Nguyễn Thị L.

[4] *Về quan hệ con chung*: Anh T và chị L có 01 con chung, sinh ngày ...năm 2000, do con đã thành niên, đương sự không có yêu cầu nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[5] *Về quan hệ tài sản chung*: Do không có yêu cầu nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[6] *Về án phí:* Anh T khởi kiện xin ly hôn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 68 BLDS; khoản 4 Điều 147 BLTTDS; khoản 1 Điều 6; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về…án phí và lệ phí Tòa án.

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho anh Ngô Văn T ly hôn chị Nguyễn Thị L.

2. *Về án phí*: Anh Ngô Văn T phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí sơ thẩm dân sự (ly hôn), được đối trừ với số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí anh đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2017/0005050 ngày 18 tháng 3 năm 2019.

3. *Về quyền kháng cáo*: Anh Ngô Văn T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 23/4/2019; chị Nguyễn Thị L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Tứ Kỳ;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- UBND xã L, huyện K;
- Đương sự;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu: VP.

(Đã ký)

Nguyễn Quốc Quân